

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5765/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc duyệt Đề án quy hoạch sản xuất muối
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (huyện Cần Giờ)
đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển sản xuất muối đến năm 2010 và năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 5249/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) huyện Cần Giờ;

Xét Tờ trình số 1769/SNN-KIITC ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt quy hoạch sản xuất muối trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (huyện Cần Giờ) đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và Đề án “Quy hoạch sản xuất muối tại thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn 2025”;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt đề án “Quy hoạch sản xuất muối trên địa bàn thành phố Hồ Chí

Minh (huyện Cần Giò) đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025” với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch sản xuất muối tại thành phố Hồ Chí Minh (huyện Cần Giò) đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

2. Địa điểm thực hiện: các xã thuộc huyện Cần Giò.

3. Nhiệm vụ, mục tiêu quy hoạch:

- Xác lập cụ thể quỹ đất diêm nghiệp ổn định trên 10 năm phù hợp với điều kiện tự nhiên để phát triển sản xuất muối, cơ sở pháp lý để nghiên cứu triển khai thực hiện các cơ sở hạ tầng và chủ trương chính sách đầu tư hỗ trợ để nâng cao chất lượng;

- Tổ chức chuyển đổi phương thức sản xuất muối theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa có hiệu quả và bền vững; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu muối của người tiêu dùng và nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, góp phần cùng cả nước giảm nhập khẩu muối; giải quyết việc làm ổn định, từng bước nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho diêm dân và người lao động, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và huyện Cần Giò;

- Tổ chức sản xuất muối theo quy hoạch, kết hợp với hoạt động du lịch sinh thái, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, phát triển làng nghề truyền thống ở nông thôn.

4. Định hướng quy hoạch phát triển sản xuất muối:

4.1. Tổng diện tích quy hoạch sản xuất muối đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 là 1.000ha, gồm:

Số TT	Địa bàn	Đơn vị	2010 (hiện trạng)	2020	2025
1	Xã Lý Nhơn	ha	918	800	800
2	Xã Thạnh An	ha	400	200	200
3	Xã Cần Thạnh	ha	202	0	0
4	Xã Long Hòa	ha	89	0	0
Cộng toàn huyện		ha	1.609	1.000	1.000

4.2. Mục tiêu:

- Đến năm 2015 có khoảng 500ha ruộng muối thực hiện phương pháp kết tinh muối trên ruộng trái bạt.

- Năm 2020: 100% diện tích muối sản xuất theo phương pháp kết tinh trên ruộng trái bạt, sản lượng 70.000 tấn - 75.000 tấn và sản phẩm sau muối.

- Năm 2025: tiếp tục nâng cao năng suất, sản lượng trên 80.000 tấn/năm và sản phẩm sau muối.

5. Các giải pháp chủ yếu thực hiện quy hoạch:

Tổ chức thực hiện theo chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2010 về phê duyệt đề án xây dựng và phát triển Hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ giai đoạn 2010 - 2015 trên địa bàn thành phố. Tập trung:

5.1. Trong lĩnh vực đất đai:

Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ rà soát điều chỉnh lại quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, phù hợp với quy hoạch này, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; giao đất hoặc cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất muối theo quy định của pháp luật về đất đai.

5.2. Trong lĩnh vực khoa học công nghệ:

- Ưu tiên đầu tư kinh phí cho các chương trình, đề tài nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm thuộc các lĩnh vực phát triển sản xuất, chế biến, bảo quản muối để nhanh chóng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nghề muối của thành phố.

- Đầu tư, hỗ trợ để mở rộng sản xuất muối sạch theo phương pháp kết tinh muối trên ruộng trái bạt, phấn đấu đến năm 2015 có khoảng 500ha ruộng muối sản xuất phương pháp kết tinh trên bạt nhựa; năm 2020 có 100% diện tích nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm muối Cần Giờ.

- Tăng cường đầu tư công tác khuyến diêm, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, nâng cao trình độ sản xuất, chế biến cho diêm dân.

5.3. Về đầu tư, tín dụng:

- Ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng mới và nâng cấp, kiên cố hóa cơ sở hạ tầng vùng sản xuất muối, bao gồm: đê bao, trạm bơm, hệ thống cống, kênh mương

cấp nước biển, hệ thống cống, kênh mương thoát nước, công trình giao thông, thủy lợi nội đồng, công trình xử lý ô nhiễm.

- Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện các dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng đồng muối; đầu tư chiều sâu các cơ sở chế biến muối tinh, muối ăn và các sản phẩm sau muối; xây dựng, nâng cấp kho dự trữ muối, kinh doanh sản phẩm muối được vay vốn từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại với mức lãi suất ưu đãi theo quy định.

- Việc hỗ trợ lãi suất tín dụng từ ngân sách sẽ thực hiện theo chủ trương của thành phố đối với các chương trình mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, chương trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

5.4. Về đào tạo nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nghề muối, diêm nghiệp tại địa phương.

- Đối với lao động vùng chuyển đổi diện tích sản xuất muối sang mục đích sản xuất khác được áp dụng cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi theo quy định của Trung ương và thành phố trong các chương trình phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề và chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông thôn, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, chương trình khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn với mức ưu đãi cao nhất.

5.5. Về hỗ trợ tổ chức phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm muối:

- Tiếp tục củng cố để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã, Tổ Hợp tác hiện có, phát triển thêm hợp tác xã mới theo Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện chính sách hỗ trợ để phát triển các dịch vụ cung cấp vật tư, tiêu thụ sản phẩm và các nhu cầu cần thiết khác của diêm dân;

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ký hợp đồng mua muối của diêm dân để chế biến và phục vụ tiêu dùng, đảm bảo tiêu thụ kịp thời muối cho diêm dân với giá cả hai bên cùng có lợi; thành lập các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, tiêu thụ muối và tổ chức Hội sản xuất và chế biến muối thành phố Hồ Chí Minh với phương án tổ chức hoạt động phù hợp để hỗ trợ diêm dân phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm kịp thời và bảo vệ quyền lợi của các thành viên;

- Diêm dân vay vốn sản xuất, cải tạo đồng muối, mua sắm trang thiết bị, hoàn chỉnh bờ bao nội đồng, đầu tư nâng cấp hệ thống bơm nước chạt (hệ thống điện, bơm

nước, đường ống dẫn...), phương tiện vận chuyển, bảo quản sản phẩm, cơ giới hóa được hưởng các chế độ ưu đãi, hỗ trợ lãi vay theo chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và các chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước;

- Diêm dân có đề án mở rộng diện tích sản xuất muối theo phương pháp kết tinh muối trên ruộng trái bạt được hỗ trợ một phần chi phí bạt nhựa (không quá 0,5ha), chi phí bạt nhựa còn lại được hỗ trợ lãi suất theo Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp;

- Các Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố và các đơn vị liên quan có kế hoạch cụ thể hỗ trợ cho công tác xúc tiến thương mại sản phẩm muối theo chương trình xúc tiến thương mại và quy định của Nhà nước;

- Trong trường hợp giá tiêu thụ muối thấp dưới giá sàn, thành phố sẽ thực hiện chính sách hỗ trợ để thu mua theo giá sàn nhằm bảo đảm ổn định sản xuất và đời sống của diêm dân trong vùng quy hoạch sản xuất muối.

6. Các chương trình, dự án ưu tiên:

6.1. Dự án xây dựng Kho dự trữ muối quốc gia: quy mô đầu tư: 03ha; kho dự trữ có sức chứa 15.000 tấn - 20.000 tấn muối; đầu tư các trang thiết bị hiện đại đảm bảo cho dự trữ. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. Thời gian thực hiện: 2011 - 2012.

6.2. Dự án ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất muối: phát triển và mở rộng diện tích sản xuất muối theo phương pháp trái bạt ô kết tinh và cơ giới hóa vùng sản xuất muối xã Lý Nhơn và xã Thạnh An. Thời gian thực hiện: 2011 - 2014.

6.3. Dự án công nghiệp hóa, hiện đại hóa làng nghề muối xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ. Thời gian thực hiện: 2011 - 2015.

6.4. Chương trình xúc tiến thương mại đối với sản phẩm muối huyện Cần Giờ, tập trung tại 02 xã nằm trong quy hoạch sản xuất muối của huyện Cần Giờ (Lý Nhơn và Thạnh An). Thời gian thực hiện: 2011 - 2015.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ:

- Tổ chức thực hiện quy hoạch chi tiết các vùng sản xuất muối trên địa bàn huyện;

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai các chương trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển sản xuất, chế biến muối trên địa bàn huyện;

- Tổ chức khảo sát đề xuất giá thành sản xuất muối để thành phố xem xét, hỗ trợ diêm dân ổn định sản xuất và đời sống;

- Lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình, dự án để thực hiện quy hoạch phát triển sản xuất muối có hiệu quả.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các Sở, ngành liên quan hỗ trợ, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển sản xuất muối đến năm 2020, tầm nhìn 2025; hướng dẫn xây dựng và triển khai các dự án đầu tư phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ muối theo quy hoạch;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đoàn thể nghiên cứu đề xuất chính sách khuyến khích hỗ trợ để thu hút các nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực phát triển sản xuất, tiêu thụ muối và hỗ trợ diêm dân chuyển đổi nghề; thẩm định và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố chương trình hỗ trợ diêm dân ổn định sản xuất và đời sống theo đề xuất của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ;

- Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã thành phố hỗ trợ huyện Cần Giờ củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã, tổ hợp tác muối; thực hiện chương trình hỗ trợ theo Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố xây dựng và triển khai đề án khuyến diêm, chương trình hỗ trợ xúc tiến thương mại, tiêu thụ các sản phẩm muối trên địa bàn thành phố.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức triển khai các đề tài, hoạt động nghiên cứu để nâng cao năng suất, chất lượng muối và sản phẩm sau muối.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và các Sở - ngành liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí vốn để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng vùng quy hoạch sản xuất muối, các chương trình và dự án trọng điểm vùng muối thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở

Công Thương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã thành phố và Thủ trưởng các Sở - ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín